

Số: 180/KH-THCS

Chiềng Nôi, ngày 02 tháng 10 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2024 – 2025**

Thực hiện Công văn số 883/PGDDĐT ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mai Sơn về việc xây dựng Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo năm học 2024- 2025. Trường PTDT bán trú THCS Chiềng Nôi đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ học năm học 2023 - 2024 và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024 - 2025 với các nội dung sau:

**Phần I**  
**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trường PTDT BT THCS Chiềng Nôi là đơn vị thuộc địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Dân cư thu nhập thấp, đa số thuộc hộ nghèo, trình độ dân trí còn thấp, ít tiếp cận khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin. Năm học 2023 – 2024 là tiếp tục hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**1. Thuận lợi**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, chỉ đạo trực tiếp của phòng GD - ĐT Mai Sơn.
- Nhà trường được sự quan tâm của hội cha mẹ học sinh, của các tầng lớp nhân dân trong xã, của các đơn vị đỡ đầu, đơn vị kết nghĩa, các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài xã.
- Phần lớn đội ngũ cán bộ giáo viên có trình độ chuẩn, tâm huyết với nghề, năng động sáng tạo.
- Học sinh có ý thức học tập, đồng đều về độ tuổi, tinh thần học tập của học sinh tốt hơn trước. Đa số gia đình, phụ huynh đã quan tâm đến học sinh.
- Nhà trường hoạt động theo mô hình trường bán trú và tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh bán trú có thuận lợi cho việc dạy và học.

**2. Khó khăn**

- Địa bàn xã rộng, dân cư sinh sống không tập trung, giao thông đi lại khó khăn, hầu hết học sinh là người dân tộc con hộ nghèo, cận nghèo kinh tế gia đình phụ thuộc hoàn toàn vào mùa vụ chưa có điều kiện đầu tư về thời gian và kinh phí cho con em học tập.

- Phụ huynh học sinh trông chờ giáo dục của nhà trường mà chưa có biện pháp phối hợp với nhà trường và các tổ chức để giáo dục con em mình.

- Chất lượng đầu vào thấp, vẫn còn tồn tại nhiều học sinh yếu, học sinh ít được làm quen với ngôn ngữ phổ thông vốn ngôn ngữ tiếng Việt còn hạn chế, tỷ lệ nam nữ còn chênh lệch về cuối các khóa học.

- Biên chế nhà trường thiếu, biến động liên tục, không đồng đều về bộ môn. Ngoài công tác giảng dạy nhà trường quản lý một số lượng lớn học sinh bán trú (tổng số học sinh bán trú 368 em).

- Cơ sở vật chất thiếu nhiều, chưa có phòng dành cho BGH, các phòng chức năng, nhà ở và bếp ăn bán trú bán trú cho học sinh không đồng bộ, nhà ăn chưa đủ điều kiện phục vụ cho học sinh, sân chơi bãi tập không đảm bảo. Thiết bị đồ dùng dạy học không đồng bộ, không có phòng trưng bày nên không được sử dụng thường xuyên.

## **Phần II**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024**

#### **1. Mạng lưới trường lớp**

\* Mạng lưới trường, lớp, học sinh:

+ Số lớp: 12 lớp, trong đó khối 6: 3 lớp, khối 7: 3 lớp, khối 8: 3 lớp, khối 9: 3 lớp

+ Số học sinh: 422 học sinh, học sinh bán trú 368 học sinh; trong đó khối 6: 127 học sinh, khối 7: 96 học sinh, khối 8: 102 học sinh, khối 9: 97 học sinh. Học sinh học 2 buổi/ngày: 422 học sinh.

Học sinh được học tin học 422 đạt 100%; số học sinh được học ngoại ngữ: 422 (*Tiếng Anh*) (nên chia ra theo từng khối lớp), đạt 100%.

Số học sinh bỏ học 08 (*Khối 6: 0 Khối 7: 03 Khối 8: 03 Khối 9: 02*); nguyên nhân: Do học sinh chuyển trường, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không có điều kiện tham gia học tập.

Số học sinh đăng kí dự thi vào các trường THPT năm học 2023 - 2024: 45 học sinh.

#### **2. Kiểm định chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

Căn cứ vào Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia. Nhà trường đã đạt 2/5 tiêu chuẩn trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục duy trì tốt các tiêu chí đã đạt được như: Trình độ đội ngũ CBQL, GV, diện tích khuôn viên trường/học sinh.

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo, Ban đại diện cha mẹ học sinh tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kiên cố hoá trường lớp. Tham mưu với cấp trên xây dựng đủ các phòng học chức năng và nhà công vụ cho giáo viên, nhà ăn, bếp

nấu và các công trình phụ trợ cho học sinh bán trú....từng bước xây dựng đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất...

Tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ dạy học, phòng truyền thống, tin học; phấn đấu xây dựng các tiêu chí tỉ lệ học sinh giỏi, khá, duy trì sĩ số học sinh, trình độ đội ngũ và tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp...năm sau cao hơn năm trước..., kế hoạch đến năm 2025 trường đạt chuẩn quốc gia.

### **3. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

Thực hiện tốt công tác tham mưu với Ban chỉ đạo phổ cập xã trong công tác kiện toàn ban chỉ đạo và vạch ra chủ trương, biện pháp để duy trì phổ cập năm 2023, chuẩn bị tốt điều kiện duy trì năm 2024.

Duy trì, giữ mối liên lạc giữa nhà trường với Ban chỉ đạo phổ cập xã, giữa giáo viên phụ trách phổ cập từng bản với Chi bộ và Ban quản lý các bản.

Tổ chức điều tra, cập nhật thông tin số liệu kịp thời, xây dựng kế hoạch chính xác khoa học, hoàn thiện hồ sơ, số liệu khớp với trường Tiểu học, Mầm non, lưu trữ tài liệu cẩn thận đảm bảo quy định về hồ sơ lưu trữ.

Tham mưu tốt cho Ban chỉ đạo xã xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng hồ sơ, lập báo cáo, Tờ trình đề nghị Ban chỉ đạo phổ cập huyện thẩm định và công nhận kết quả duy trì phổ cập giáo dục THCS năm 2023.

Duy trì tốt sĩ số hệ phổ thông, giảm thiểu được số học bỏ học nhiều dẫn đến phải mở lớp bổ túc.

### **4. Hoạt động bán trú**

Số học sinh được hưởng chế độ bán trú đầu năm 2023 -2024 theo Nghị định 116 là: 368 học sinh.

Nhà trường tiếp tục duy trì tốt công tác nấu ăn cho học sinh bán trú, tổ chức cho các em trồng rau. Thường xuyên giáo dục kỹ năng sống cho các em học sinh trong và ngoài giờ lên lớp, trong năm học 2023 - 2024 các lớp đã lên và thực hiện kế hoạch các hoạt động văn hóa - văn nghệ - TDTT theo các chủ điểm của từng tháng vào các tiết hoạt động ngoài giờ của các lớp. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp được thực hiện đúng theo chương trình phổ thông đối với lớp 6,7, 8 theo chủ đề từng tuần đối với lớp 9.

Công tác an ninh trật tự được đảm bảo, cán bộ giáo viên trong trường đã phân công trực theo ngày. Thành lập các đội cờ đỏ, tự vệ của học sinh. Trong năm học không để xảy ra sự việc nào làm mất an ninh trật tự trong trường học.

Số học sinh bán trú bỏ học là: 08 học sinh.

### **5. Tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới**

Cán bộ giáo viên và học sinh Nhà trường đã tham gia tu sửa đường đi lại, góp công sức xóa nhà tạm cho một gia đình trên địa bàn. Vận động nhân dân và học sinh tích cực tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới. Đóng góp ủng hộ quỹ xóa nhà tạm hằng năm.

Xác định nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia có vai trò quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện là tiêu chí quan trọng để xây dựng nông thôn mới.

## **6. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

\* Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên 25 người. Trong đó:

- Cán bộ quản lý 03 (*trình độ đạt chuẩn 03*).
- Giáo viên 21 (*đạt chuẩn 19; chưa đạt chuẩn 02*).
- Nhân viên 01, (*vị trí việc làm: kế toán: 01*)

\* Nhân viên hợp đồng: 03

- Số giáo viên, nhân viên còn thiếu so với quyết định phê duyệt: Giáo viên Toán: 02; Giáo viên GDCD: 01; Giáo viên Công Nghệ: 01.

- Nhu cầu bổ sung giáo viên mới do thiếu, chuẩn bị nghỉ hưu, có nhu cầu chuyển đơn vị: Giáo viên Toán: 02; Giáo viên Lịch Sử và Địa Lí: 01; Giáo viên GDCD: 01; Giáo viên Công Nghệ: 01.

- Số giáo viên có nhu cầu đi đào tạo để đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019 năm 2023, năm 2023: 02

Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 1,8

Đã bố trí giáo viên kiêm nhiệm Tổng phụ trách Đội

\* Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, cán bộ quản lý, tổ chuyên môn; công tác tập huấn của CBQL, GV để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức các buổi thảo luận tại các tổ chuyên môn về nội dung Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 750/PGD&ĐT-CM ngày 31/8/2017; Hướng dẫn số 1447/SGDĐT-GDTrH ngày 21/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện sinh hoạt chuyên đề về các tiết đổi mới phương pháp dạy học ở các khối lớp. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 với lớp 6, 7, 8 dạy - học sách giáo khoa mới, kế hoạch giáo dục theo Công văn 5512. Tổ chức thao giảng các nhóm chuyên môn trao đổi để nâng cao chất lượng giảng dạy

Kiện toàn đội ngũ tổ trưởng tổ chuyên môn, phân công nhóm trưởng nhóm (cốt cán) các bộ môn đưa vào hoạt động có hiệu quả. Chỉ đạo từ nhà trường đến cá nhân xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Sinh hoạt chuyên môn toàn trường theo đúng quy định. Bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên dự thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện. Tổ chức các đợt kiểm tra nhiệm vụ được giao của giáo viên.

\* Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý:

Nhà trường được giao quyền tự chủ về tài chính nên các chế độ như tiền lương, trợ cấp lần đầu, nâng lương, thâm niên nghề, thu hút, phụ cấp lâu năm, các phụ cấp khác, công tác phí, văn phòng phẩm.... Nhà trường luôn quan tâm thực hiện và tiến hành chi trả kịp thời, đồng thời lưu hồ sơ, chứng từ đầy đủ theo đúng định.

Thường xuyên rà soát và đề nghị nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp vượt khung, thâm niên... cho cán bộ giáo viên, đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng cho người lao động.

\* Công tác xây dựng Đảng

Tính đến tháng 10/2023 có: 14 đảng viên, tỷ lệ đảng viên đạt 56% trong đó: đảng viên chính thức 12, đảng viên dự bị 02; Năm 2023, kết nạp mới 02 đảng viên, năm học 2022 - 2023 chi bộ được công nhận xếp loại Chi bộ trong sạch vững mạnh.

## **7. Về thực hiện các phong trào thi đua**

\* Công tác thi đua, khen thưởng năm học 2022 – 2023

- Đối với học sinh: Học sinh giỏi : 8 HS, học sinh khá: 115 HS

- Đối với cán bộ, giáo viên: đạt danh hiệu Lao động tiên tiến: 25; Chủ tịch UBND huyện khen: 05

Đã phát động đăng kí thi đua đầu năm 2023 - 2024 và được sự hưởng ứng từ toàn thể giáo viên và học sinh trong trường. Cán bộ giáo viên và học sinh tham gia nhiệt tình phong trào dạy tốt, học tốt, thi đua trong học tập.

- Đối với học sinh: đạt danh hiệu Học sinh giỏi: 8 em; Học sinh tiên tiến: 115

\* Giáo viên đã tự nguyện giúp đỡ những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những em có nguy cơ bỏ học. Đầu năm đã có 20 giáo viên tình nguyện giúp đỡ được 12 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn bằng hình thức huy động các nguồn tài trợ, từ thiện. Vận động học sinh ra lớp, tặng quà vào dịp tết...

## **8. Về cơ sở vật chất, tài chính**

### **8.1. Hệ thống phòng học, phòng bán trú**

\* Cơ sở vật chất hiện có theo thực trạng đang sử dụng.

- Tổng số phòng học: 12 phòng

+ Số phòng học kiên cố: 12 phòng

+ Số phòng học bán kiên cố: Không

+ Số phòng học hư hỏng nặng cần sửa chữa: Không

+ Số phòng học tạm: Không

+ Số phòng học mượn: Không

- Tổng số các phòng chức năng: 01 phòng, Trong đó:

- + Phòng ban giám hiệu: Không
- + Phòng giáo viên: Không
- + Phòng họp: 01
- + Phòng Thư viện: Không
- + Phòng Thiết bị: Không
- + Phòng Y tế: Không
- + Nhà đa năng: không
- + Công trình vệ sinh : 2 nhà, đáp ứng 60 % nhu cầu sinh hoạt của thầy, trò nhà trường.

## **8.2. Trang thiết bị dạy học**

Thiết bị dạy học mặc dù được nhà trường quan tâm đầu tư mua sắm, song vẫn còn thiếu thốn nhiều như: Các loại hóa chất, đồ dùng, thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, dụng cụ thể thao, máy chiếu...

Nhà trường đã phân công 01 đồng chí nhân viên phụ trách công tác thư viện, tạo điều kiện thuận lợi cho CBGV và học khai thác và sử dụng thiết bị. Nhìn chung cán bộ giáo viên trong nhà trường tích cực sử dụng thiết bị trong giảng dạy, hạn chế thấp nhất việc dạy chay, đặc biệt một số CBGV rất quan tâm sử dụng trong các tiết dự giờ thao giảng.

Thường xuyên chỉ đạo nhân viên thư viện kiểm kê, sắp xếp, vệ sinh thiết bị, đồ dùng đảm bảo việc khai thác và sử dụng có hiệu quả cao nhất.

\* Đánh giá thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ cho việc ăn, ở bán trú của học sinh; nhà công vụ giáo viên.

- Bếp nấu: 01 nhà
- Phòng ở bán trú: 22 phòng.
- Nhà ăn: 01
- Nhà công vụ giáo viên: 22 phòng.

## **8.3. Quản lý và sử dụng tài chính**

Theo dự toán cấp ngân sách được cấp năm 2023 đã nhận đủ đảm bảo cho việc thực hiện chi trả thường xuyên như: Chi trả lương, các khoản phụ cấp khác, bảo hiểm, kinh phí Công đoàn và một phần chi thường xuyên khác như công tác phí, phúc lợi xã hội, văn phòng phẩm.... Xong nếu tính theo định mức chi khác theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La thì tỷ lệ này còn rất thấp. Trong khi đó nhu cầu về các hạng mục chi khác đối với đơn vị là trường PTDT bán trú THCS thuộc xã đặc biệt khó khăn là rất lớn như nhu cầu về: Thanh toán tiền điện, nước, công tác phí, khen thưởng, tủ thuốc y tế học đường, dụng cụ thể thao, tu sửa nhỏ, Hội thảo chuyên môn, Hội nghị sơ; tổng kết; Công chức, viên chức; khai giảng; lễ mít tinh kỷ niệm ngày Nhà giáo 20/11... chưa được đảm bảo.

## **9. Thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh**

**\* Đối với giáo viên**

Nhà trường được giao quyền tự chủ về tài chính nên các chế độ như tiền lương, trợ cấp lần đầu, nâng lương, thâm niên nghề, thu hút, phụ cấp lâu năm, các phụ cấp khác, công tác phí, văn phòng phẩm.... Nhà trường luôn quan tâm thực hiện và tiến hành chi trả kịp thời, đồng thời lưu hồ sơ, chứng từ đầy đủ theo đúng định.

Thường xuyên rà soát và đề nghị nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp vượt khung, thâm niên... cho cán bộ giáo viên, đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng cho người lao động.

**\* Đối với học sinh**

**\* Đối với học sinh:**

Năm học 2023 - 2024 nhà trường tập trung thực hiện chế độ cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBH-BTC về hỗ trợ học sinh khuyết tật:

**\* Chế độ 116/2016/NĐ-CP:**

- Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2023, số học sinh được hưởng là 368 HS, với số tiền 720.000đ/hs/tháng

- Tổng số gạo tương ứng với học sinh học kì I: **22.080 kg.**

**\* Chế độ 81/2021/NĐ-CP:**

- Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2023

+ Tổng số học sinh đề nghị phê duyệt hỗ trợ chi phí học tập: **409 học sinh**

+ Tổng số học sinh đề nghị phê duyệt miễn học phí: **422 học sinh**

+ Tổng số tiền học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: **245.400.000** đồng nhà trường đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm và kế toán thực hiện hồ sơ thủ tục, chi trả cho học sinh, phụ huynh học sinh theo quy định.

**\* Chế độ 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBH-BTC**

- Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2023, đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt 13 HS.

**10. Chất lượng giáo dục**

**\* Chất lượng học sinh (ước đạt) năm học 2023 – 2024**

L Ớ P	SỐ HS	Kết quả rèn luyện								Kết quả học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	127	100	78.7	20	15.7	7	5.5	0	0.0	3	2.4	50	39.4	70	55.1	4	3.1
7	96	90	93.8	5	5.2	1	1.0	0	0.0	3	3.1	30	31.3	61	63.5	2	2.1
8	102	90	88.2	10	9.8	1	1.0	1	1.0	4	3.9	55	53.9	41	40.2	2	2.0
		HẠNH KIỂM								HỌC LỰC							
		TỐT		KHÁ		TB		YẾU		GIỎI		KHÁ		TB		YẾU	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
9	97	85	87.6	6	6.2	6	6.2	0	0.0	2	2.1	30	30.9	65	67.0	0	0.0

Học sinh giỏi: 12 em; học sinh khá: 165 em;

**Về học lực:** Học lực khá, giỏi ước đạt 42% học lực yếu giảm còn 1,8%, không còn học lực kém.

**Về hạnh kiểm:** Duy trì ổn định tỉ lệ hạnh kiểm tốt - khá (trên 90 % trở lên) có 02 học sinh hạnh kiểm xếp loại yếu.

## 11. Đánh giá chung

### \* Những tồn tại về chất lượng của học sinh, tình trạng bỏ học

Chất lượng giáo dục còn thấp, xong tỷ lệ học sinh khá - giỏi còn hạn chế (dưới 50%), tỷ lệ học sinh yếu còn cao (1,8 %), kết quả thi học sinh giỏi cấp huyện chưa đạt thành tích; còn tình trạng học sinh ý thức tổ chức kỷ luật kém, hạnh kiểm yếu. Tình trạng học sinh bỏ học, không ra lớp vẫn còn tồn tại (08 học sinh), đặc biệt là trong thời gian hè một bộ phận học sinh không quay trở lại lớp. Xuất hiện hiện tượng học sinh trộm cắp tài sản của nhau.

### \* Những tồn tại về chất lượng giáo viên

Chất lượng chuyên môn của một số giáo viên, nhân viên thấp, chưa tâm huyết với nghề, giờ dạy của một số giáo đạt hiệu quả cao, tỷ lệ thi đạt giáo viên dạy giỏi thấp; hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, công việc không cao; vẫn còn CBGV chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục năm 2019.

Chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi không cao, hiệu quả phụ đạo học sinh yếu - kém chậm tiến triển.

Công tác tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ giáo viên chưa thường xuyên, chưa có hiệu quả thiết thực. Kiến thức về những chủ trương, đường lối, Nghị quyết, Kế hoạch, Quy định... liên quan đến lĩnh vực giáo dục giáo viên nắm không vững, cá biệt có những giáo viên không nắm được.

### \* Tồn tại về cơ sở vật chất của nhà trường



Cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu thốn, mới chỉ đáp ứng được nhu cầu dạy - học tối thiểu, còn thiếu nhiều phòng học như: Phòng học bộ môn, phòng thực hành thí nghiệm, phòng tin học, phòng đọc, thư viện, thiết bị, phòng họp đúng quy cách..., các phòng phục vụ hoạt động của nhà trường, cũng như các tổ chức đoàn thể như: Phòng Ban giám hiệu, phòng tổ chuyên môn, Công đoàn, đoàn - đội đều không có.

Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ, máy móc, hóa chất, mô hình, vật phẩm... phục vụ công tác dạy - học đều thiếu thốn, đặc biệt có những tiết thực hành Sinh học, Vật lý, Hóa học... rất khó thực hiện.

Nhà công vụ cho giáo viên, nhà ăn học sinh, công trình vệ sinh... đều chưa đáp ứng nhu cầu ăn, ở, sinh hoạt của thầy và trò nhà trường.

Công tác thông tin báo cáo, quản lý của Hiệu trưởng: Mặc dù đã rất quan tâm bám sát nhiệm vụ, sự chỉ đạo của cấp trên để thông tin báo cáo, xong nhiều khi không kịp thời, chậm so với yêu cầu như: Công tác phổ cập, nộp các chứng từ thực hiện chế độ cho học sinh và giáo viên, báo cáo - quyết toán tài chính, báo cáo tháng, bán trú...v.v. Công tác quản lý cũng chưa thật sự chặt chẽ, hiệu suất công việc chưa cao; chỉ đạo lãnh đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ nhiều khi không hiệu quả, còn đề cấp trên nhắc nhở nhiều như: Nhiệm vụ của Kế toán, công tác bán trú.

### **Phần III**

## **KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024 - 2025**

### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

Xây dựng kế hoạch để chủ động về đội ngũ, cơ sở vật chất trường lớp, tài chính đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu giáo dục đề ra.

Thuận lợi trong công tác quản lý, theo dõi, chỉ đạo thực hiện. Kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường đảm bảo sự kế thừa và đổi mới, bám sát kế hoạch, nhiệm vụ và chỉ tiêu chung của toàn ngành.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, khoa học, toàn diện, tính khả thi cao, đảm bảo thời gian quy định.

Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, đề xuất các chỉ tiêu, biện pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và nhiệm vụ của ngành đề ra.

### **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2024 - 2025, cần kế thừa và phát huy các thành quả đã đạt được, có giải pháp khắc phục những tồn tại,

yếu kém của những năm học trước, đặc biệt là chú trọng triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh, huyện.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, và các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỉnh, huyện.

- Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 3/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025;

- Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025.

- Nghị quyết số 15-NQ/ĐH ngày 24/09/2020 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021– 2025.

- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2025.

- Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2025

- Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 02/03/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đáp ứng luật Giáo dục giai đoạn 2021-2022.

- Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc triển khai giáo dục STEM/STEAM tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2022.

- Nghị quyết của Huyện uỷ về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 21/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Thông tư hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú.

- Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú ban hành kèm theo Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; Nghị định 116/2010/NĐ-CP về chế độ đối cán bộ giáo viên;

- Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về Quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường trở về nhà trong ngày được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ;

- Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 8/10/2019 của Chính phủ quy định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Chiềng Nọi nhiệm kỳ 2020 - 2025; tình hình phát triển KTXH-ANQP của địa phương năm 2020 và kế hoạch phát triển KTXH-ANQP năm 2021 của xã Chiềng Nọi;

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả thực hiện nhiệm từ năm học 2019 – 2020 đến nay.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Quy mô mạng lưới trường lớp**

- Mạng lưới trường lớp, số học sinh: Tổng số 12 lớp; số học sinh là 441 (100% là dân tộc thiểu số)

Biên chế lớp và tổng số học sinh các khối lớp cụ thể là:

+ Khối 6: Biên chế 3 lớp, 116 học sinh

+ Khối 7: Biên chế 3 lớp, 127 học sinh

+ Khối 8: Biên chế 3 lớp, 96 học sinh

+ Khối 9: Biên chế 3 lớp, 102 học sinh

+ Số lớp học 2 buổi/ngày: 12 lớp, với 441 học sinh tham gia học 2 buổi/ngày

- Huy động học sinh HTCTTH vào học lớp 6: 116/116 học sinh, đạt 100%  
(Trong đó tính cả học sinh chuyển vào trường PTDT nội trú THCS- THPT huyện)

#### **2. Công tác phổ cập giáo dục**

Tiếp tục tiến hành điều tra, cập nhật số liệu Phổ cập giáo dục toàn xã năm 2024, phối hợp với các trường trong toàn xã đối chiếu, rà soát thống nhất hồ sơ số, liệu, tham mưu với BCĐ phổ cập xã kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD năm 2024.

Phân đầu tiếp tục duy trì, nâng cao tỉ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGDTHCS) trong năm 2023 và trong các năm tiếp theo.

Huy động tối đa trẻ HTCTTH ra lớp, hạn chế mức thấp nhất học sinh không ra lớp, có kế hoạch vận động học sinh HTCTTH năm trước ra lớp. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo, huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp, hạn chế mức thấp nhất tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học trong năm.

Tiếp tục củng cố và kiện toàn Ban chỉ đạo Phổ cập, nâng cao vai trò và trách nhiệm của các thành viên trong ban chỉ đạo.

Thường Xuyên kiểm tra và đôn đốc các giáo viên, nhân viên được phân công phụ trách điều tra phổ cập của các bản thực hiện nghiêm túc việc cập nhật hồ sơ và số liệu vào sổ phổ cập và phần mềm quản lý phổ cập.

### **3. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục duy trì tốt các tiêu chí đã đạt được như: Trình độ đội ngũ CBQL, GV, diện tích khuôn viên trường/học sinh, tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp.

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo, Ban đại diện cha mẹ học sinh tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kiên cố hoá trường lớp. Tham mưu với cấp trên xây dựng đủ các phòng học chức năng và nhà công vụ cho giáo viên, nhà ăn, bếp nấu và các công trình phụ trợ cho học sinh bán trú....từng bước xây dựng đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất...,

Tập trung xây dựng tiêu chí tỉ lệ học sinh giỏi, khá; tỉ lệ giáo viên giỏi các cấp....phấn đấu đến năm 2026 trường đạt chuẩn Quốc gia.

Cán bộ giáo viên và học sinh Nhà trường đã tham gia tu sửa đường đi lại, góp công sức xóa nhà tạm cho một gia đình trên địa bàn. Vận động nhân dân và học sinh tích cực tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới. Đóng góp ủng hộ quỹ xóa nhà tạm hằng năm.

Xác định nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia có vai trò quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện là tiêu chí quan trọng để xây dựng nông thôn mới.

### **4. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

- Tổng số giáo viên THCS: Có: **21**, nhu cầu: **26**, thừa; thiếu: **05** (*tính cả 01 biệt phái*) trong đó:

+ Giáo viên Toán - Lý: Có: 04, nhu cầu: 06, thiếu 02

+ Giáo viên Văn - Sử: Có: 06, nhu cầu: 06, đủ

+ Giáo viên Sinh - Hóa: Có: 04, nhu cầu: 04, đủ

+ Giáo viên Địa: Có: 0, nhu cầu: 02, thiếu 02

+ Giáo viên tiếng Anh: Có: 02, nhu cầu: 02, đủ

+ Giáo viên GDCD: Có: 0, nhu cầu: 01, thiếu: 01

+ Giáo viên TD: Có: 02, nhu cầu: 02, đủ

- + Giáo viên Tin: Có: 01, nhu cầu: 01, đủ
- + Giáo viên Mỹ thuật: Có: 01, nhu cầu: 01, đủ
- + Giáo viên Âm nhạc: Có: 01, nhu cầu: 01, đủ
- Nhân viên: Có: 1 (*Kế toán*), nhu cầu: 4, thiếu 3 (*Nhân viên thư viện - thiết bị, văn thư, y tế*)
- Số giáo viên có nhu cầu đi đào tạo để đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019 năm 2024: 02

Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 1,8

Đã bố trí giáo viên kiêm nhiệm Tổng phụ trách Đội

\* Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, cán bộ quản lí, tổ chuyên môn; công tác tập huấn của CBQL, GV để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức các buổi thảo luận tại các tổ chuyên môn về nội dung Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 750/PGD&ĐT-CM ngày 31/8/2017; Hướng dẫn số 1447/SGDĐT-GDTrH ngày 21/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện sinh hoạt chuyên đề về các tiết đổi mới phương pháp dạy học ở các khối lớp. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 với lớp 6, 7 dạy - học sách giáo khoa mới, kế hoạch giáo dục theo Công văn 5512. Tổ chức thao giảng các nhóm chuyên môn trao đổi để nâng cao chất lượng giảng dạy

Kiện toàn đội ngũ tổ trưởng tổ chuyên môn, phân công nhóm trưởng nhóm (cốt cán) các bộ môn đưa vào hoạt động có hiệu quả. Chỉ đạo từ nhà trường đến cá nhân xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Sinh hoạt chuyên môn toàn trường theo đúng quy định. Bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên dự thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện. Tổ chức các đợt kiểm tra nhiệm vụ được giao của giáo viên.

\* Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý:

Nhà trường được giao quyền tự chủ về tài chính nên các chế độ như tiền lương, trợ cấp lần đầu, nâng lương, thâm niên nghề, thu hút, phụ cấp lâu năm, các phụ cấp khác, công tác phí, văn phòng phẩm... Nhà trường luôn quan tâm thực hiện và tiến hành chi trả kịp thời, đồng thời lưu hồ sơ, chứng từ đầy đủ theo đúng định.

Thường xuyên rà soát và đề nghị nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp vượt khung, thâm niên... cho cán bộ giáo viên, đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng cho người lao động.

## **6. Công tác phát triển Đảng**

Tính đến tháng 10/2023 có: 14 đảng viên, tỷ lệ đảng viên đạt 58%, trong đó: đảng viên chính thức 12, đảng viên dự bị 02; Năm 2023, kết nạp mới 02 đảng viên, năm học 2022 - 2023, chi bộ được công nhận xếp loại Chi bộ trong sạch vững mạnh

## **7. Cơ sở vật chất trang thiết bị và ngân sách**

Rà soát, thống kê hiện trạng cơ sở vật chất để xây dựng kế hoạch tu sửa, xây mới phòng học và phòng thí nghiệm, thư viện, thiết bị dạy học; đề xuất xây dựng một nhà ăn cho học sinh bán trú, hệ thống bếp một chiều và nhà công vụ cho giáo viên.

Về thiết bị dạy học: Xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học phục vụ năm học mới 2024 - 2025. Ưu tiên mua sắm cho lớp 6,7, 8 chương trình thay sách giáo khoa

Việc thực hiện chế độ chính sách với cán bộ, giáo viên nhân viên.

Năm 2024 nhà trường tiếp tục được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006. Trên tinh thần đó, nhà trường chủ động lập dự toán ngân sách, tham mưu Phòng GD&ĐT phân bổ ngân sách đủ chi thường xuyên, chi khác; chủ động tiến hành rà soát và thực hiện đầy đủ các chế độ Chính sách cho CBGV, nhân viên, đặc biệt các chế độ phụ cấp đặc thù của vùng có kinh tế, xã hội khó khăn theo quy định của Chính phủ; thực hiện chi ngân sách đảm bảo đúng, đủ và tiết kiệm, tránh lãng phí hay thất thoát ngân sách Nhà nước.

Xây dựng kế hoạch dự kiến số học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; Chế độ chính sách cho học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP;

Việc thu, sử dụng học phí thực hiện đúng quy định của Nhà nước, lưu trữ hồ sơ, sổ sách đầy đủ, đúng quy định

## **8. Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục**

- Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

-Lựa chọn nội dung học tập sát hợp với nhiệm vụ chính trị của đơn vị là công tác giáo dục học sinh, mối quan hệ đồng nghiệp, quan hệ với nhân dân; là tấm gương tự học, sáng tạo của Nhà giáo.

- Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đăng ký một việc làm cụ thể học tập theo gương Bác

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện những chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay phù hợp với đặc thù của ngành:

- Đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thành một nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, của nhà trường và các đoàn thể trong nhà trường:

- Thực hiện chương trình giảng dạy và học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cho học sinh, cán bộ, đảng viên- Giáo dục đạo đức lối sống cho thế hệ trẻ theo tư tưởng, tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:

Duy trì và thực hiện triệt để cuộc vận động : “Hai không” với 4 nội dung- Tiếp tục triển khai, quán triệt nội dung cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” với 4 nội dung: Nói không trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, với vi phạm đạo đức nhà giáo và tình trạng học sinh không đạt chuẩn lên lớp (ngồi nhầm lớp)

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như về phẩm chất đạo đức.

- Dẫn tiến tới chống ngồi nhầm lớp trong học sinh và đùng nhầm lớp trong giáo viên và chống vi phạm đạo đức công vụ.

- Cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” trong đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục

+ Ban Giám hiệu nhà trường

Xây dựng kế hoạch và triển khai đến toàn thể giáo viên trong nhà trường, đánh giá sơ kết và rút kinh nghiệm trong từng học kì, năm học.

+ Tổ, nhóm chuyên môn

Chỉ đạo cho các giáo viên xây dựng kế hoạch bộ môn nâng cao chất lượng giảng dạy. Tổ chức đánh giá hàng tháng thông qua kết quả học tập của học sinh, học kì và cả năm.

+ Giáo viên

Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; phát huy mạnh mẽ tinh thần tự bồi dưỡng chuyên môn và nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin để tìm tòi kiến thức đáp ứng tốt nhu cầu học tập của học sinh.

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Tăng cường việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” theo tinh thần Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị trong cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 18/12/2013 Của Ban Thường vụ tỉnh ủy về việc nêu cao trách nhiệm và chấn chỉnh tác phong của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức;

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, lãnh đạo, điều hành của Chi bộ đảng, Ban giám hiệu nhà trường đối với các tổ chức, đoàn thể và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng, ý thức chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước cho CBGV; tập trung xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, vững mạnh, cộng đồng

trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ quan trên nguyên tắc tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, nghiêm chỉnh chấp hành chế độ thủ trưởng trong đơn vị.

Tăng cường kỷ cương, nề nếp, trật tự, cương quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực và tệ nạn xã hội như: tham ô, tham nhũng, cò bạc, mại dâm, nghiện hút, rượu chè.... Tích cực bài trừ những hủ tục lạc hậu tại địa phương.

Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, vững mạnh, cùng bàn, cùng làm và cùng chịu trách nhiệm. Cương quyết xử lý cán bộ giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường và quy định của ngành, giáo viên gây mất đoàn kết nội bộ, nghiện hút, mắc các tệ nạn xã hội.....

Tăng cường đổi mới công tác thanh, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch và đột xuất. Tổ chức tập huấn cho CBGV học tập mô hình trường học mới cấp THCS; dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Chú trọng công tác quản lý học sinh bán trú, nề nếp nội vụ khu vực bán trú; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, dạy tiếng dân tộc cho CBGV, đáp ứng yêu cầu giao tiếp, hoạt động của trường PTDT bán trú theo quy định tại Thông tư 24.

Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để CBGV, NV tham gia học tập nâng cao trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn. Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới và nâng cao công tác bồi dưỡng CBQL, GV về chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và công bằng công tác thi đua, khen thưởng. Đảm bảo công tác thi đua, khen thưởng là một động lực quan trọng thúc đẩy tinh thần làm việc, phục vụ của đội ngũ CBGV, NV và học sinh.

Tăng cường hoạt động của tổ chuyên môn: Dự giờ thăm lớp, kiểm tra giáo án, thao giảng, bồi dưỡng chuyên đề. Thực hiện chủ trương: “Mỗi giáo viên cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý. Nhà trường có một kế hoạch cụ thể về đổi mới phương pháp dạy học...” Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng ra đề, soạn đáp án và chấm bài thi, bài kiểm tra bằng hình thức tự luận, trắc nghiệm bám sát kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông với 3 cấp độ: Biết, thông hiểu, vận dụng sáng tạo từ đó bảo đảm dạy học sát đối tượng học sinh, thanh tra nội bộ, phân loại giáo viên theo kỳ, theo năm.

Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy - học tạo sự chuyển biến về phương pháp giảng dạy - học tập, trên cơ sở nắm vững sách giáo khoa, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học bộ môn để phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và năng lực tự học của học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng giáo viên giỏi, giúp đỡ kèm cặp giáo viên mới về trường thâm nhập thực tế và giảng dạy đúng đối tượng, có hiệu quả cao.



Củng cố, sắp xếp lại thí nghiệm, thư viện. Tăng cường quản lý và sử dụng thiết bị dạy học. 100% đồ dùng dạy học có trong phòng thí nghiệm phải được sử dụng thường xuyên (*có sổ sách ghi chép cụ thể của phụ trách thiết bị nhà trường*).

Vận động GV, HS tiếp tục xây dựng tủ sách dùng chung, tự làm đồ dùng dạy học tổ chức thi ở cấp trường.

Khuyến khích kịp thời những giáo viên tiên phong trong cuộc vận động ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và giáo dục học sinh.

Kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy học qua sổ đầu bài, qua kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất, kiểm tra cá biệt và kiểm tra đồng thời.

Triển khai kế hoạch dạy phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học, trên cơ sở khảo sát học sinh đầu năm, phân luồng học sinh, phân công giáo viên có kinh nghiệm, có năng lực để bố trí dạy phụ đạo và dạy bồi dưỡng cho hợp lý.

Phân đầu tăng tỷ lệ học sinh chuyển lớp và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp, giảm đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học; chú trọng nâng cao hiệu quả đào tạo.

Tiếp tục thực hiện có hiệu cuộc vận động: “*Hai không*” với 4 nội dung; cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” gắn với phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”; công tác phòng chống ma túy học đường; giáo dục an toàn giao thông trong trường học...; trong năm học 2022 - 2023 triển khai tổ chức các Hội thi: Em yêu khoa học, thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh Trung học, thi Tìm hiểu lịch sử, thi chọn học sinh giỏi cấp trường.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Với UBND huyện:

+ Xây dựng nhà công vụ, thư viện.

+ Bố trí biên chế theo đúng nhu cầu trong kế hoạch của đơn vị

- Với Phòng Giáo dục & Đào tạo:

+ Đầu tư trang thiết bị tối thiểu lớp 6, 7 chương trình mới.

+ Đầu tư thêm hệ thống máy vi tính để nhà trường tiếp tục triển khai dạy môn Tin học; xem xét bổ sung thiết bị, hóa chất bộ môn Vật Lý, Hóa học, Sinh học.

+ Phân bổ bổ sung ngân sách để nhà trường mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác dạy học, duy tu cơ sở vật chất lớp học, bổ sung tủ thuốc y tế.

- Với UBND xã Chiềng Noi:

+ Chỉ đạo các bản, các hộ gia đình phối hợp tốt với nhà trường trong việc duy trì sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ bỏ học; Có chế tài xử phạt nghiêm khắc đối với nạn tảo hôn; xây dựng mô hình quản lý học sinh học buổi tối tại nhà.

+ Có kế hoạch giao cho các ban ngành đoàn thể xã hỗ trợ phong trào trồng rau cho các em học sinh bán trú.

- Với hội phụ huynh:

Kết hợp tốt với chính quyền địa phương và giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc vận động học sinh nghỉ học trở lại lớp đảm bảo sĩ số. Vận động phụ huynh tích cực tham gia công tác xã hội hóa giáo dục.

Trên đây, là kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024 - 2025 của trường PTDT bán trú THCS Chiềng Nọi. Kính mong quý cấp trên xem xét, phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Hiệu trưởng;
- Tổ trưởng CM, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư ĐTN;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN PHÊ DUYỆT**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....